

Bản án số: 164/2020/HS-ST  
Ngày: 13 - 11 - 2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phúc

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thanh Vân

Bà Nguyễn Thị Kính

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Duy – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 165/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 201/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn H (tên gọi khác: Bé); sinh năm 1988, tại Bình Dương; Nơi cư trú (Hộ khẩu thường trú: Không; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Làm công; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn U và bà Nguyễn Thị L; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 27/6/2007, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/04/2009.

- Năm 2017, Công an Phường 7 Quận 8 bắt đưa đi cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy Phước Bình về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Đến ngày 01/01/2019 chấp hành xong.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/8/2020 đến nay (có mặt).

- *Bị hại:* Chị Võ Thị Thúy A, sinh năm 1982; nơi cư trú (hộ khẩu thường trú: Ấp 3, xã T, huyện Đ, tỉnh G; chỗ ở: D8/11/2P4, Khu phố 4, thị trấn T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh). (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Lê Văn Q, sinh năm 1969; nơi cư trú (hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã P, huyện C, tỉnh B; chỗ ở: Phòng trọ số 2, nhà số 489A1/19 Ấp 1, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh). (vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1980; nơi cư trú (hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã V, huyện S, tỉnh A; chỗ ở: Phòng trọ số 3, nhà số 489A1/19 Ấp 1, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh). (vắng mặt)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 08/6/2020, chị Võ Thị Thuý A để xe gắn máy hiệu Wave RSX màu đỏ đen biển số 63X9-8153 tại trước vỉa B2-100 nhà lồng B chợ B, Phường 7, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 09 giờ 40 phút cùng ngày, chị A nghe tiếng động cơ xe máy nổ, và nhìn thấy 01 đối tượng nam thanh niên điều khiển xe trên chạy ra hướng cổng chợ B, Phường 7, Quận 8. Chị A tri hô “Cướp, cướp” và chạy bộ đuổi theo đối tượng nhưng không kịp. Sau đó, chị A đến ban bảo vệ chợ B báo vụ việc trên cho anh Đoàn Hồ T (là bảo vệ tại chợ B). Anh Trung và chị A xem lại camera chợ B, nhìn thấy mặt của đối tượng trộm xe. Đến khoảng 09 giờ 50 ngày 11/6/2020, trong quá trình tuần tra, anh T phát hiện Trần Văn H có đặc điểm giống đối tượng đã trộm xe của chị A nên anh T bắt giữ H giao Công an Phường 7, Quận 8 xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, qua quá trình làm việc, H khai nhận vào lúc 06 giờ ngày 08/6/2020 H đi bộ vào chợ B, tìm bạn để xin tiền nhưng không gặp. Khi đi đến nhà lồng B chợ B, Phường 7, Quận 8 thì H nhìn thấy xe gắn máy biển số 63X9-8153 dựng không người trông coi, chìa khóa còn cắm trong ổ khóa. H nảy sinh ý định trộm cắp xe trên bán lấy tiền tiêu xài. H lên xe nổ máy rồi bỏ chạy. Sau khi trộm được xe, H đem bán cho Lê Văn Q với giá 1.400.000 đồng, đã tiêu xài hết số tiền này. Anh Q mua được xe thì bán lại cho anh Nguyễn Văn T với giá 1.500.000 đồng. Sau khi xảy ra sự việc anh T đã giao nộp chiếc xe cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8. Anh Q và anh T không biết chiếc xe gắn máy do H trộm cắp mà có.

Ngày 26/6/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: giá trị của chiếc xe gắn máy biển số 63X9-8153 là 2.500.000 đồng.

Ngày 17/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ngày 05/8/2020 bắt tạm giam đối với Trần Văn H về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Quá trình điều tra, H đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên. Lời khai của Trần Văn H phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra Công an Quận 8 đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả lại chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Wave RSX màu đỏ đen biển số 63X9-8153 cho chị Võ Thị Thuý A. Chị A không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Tại bản Cáo trạng số 165/CT-VKSQ8 ngày 01/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Văn H về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 15 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Đối với vật chứng là chiếc xe máy, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả xe máy cho bị hại và bị hại không có yêu cầu bồi thường đối với bị cáo nên không đề cập giải quyết. Về vật chứng thu giữ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định vào khoảng 09 giờ 40 phút, ngày 08/6/2020, tại vực B2-100 nhà lồng B chợ B, Phường 7, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Trần Văn H có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của chị Võ Thị Thuý A là 01 xe gắn máy hiệu Wave RSX màu đỏ đen biển số 63X9-8153 trị giá là 2.500.000 đồng.

[3] Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Trộm cắp tài sản” như sau:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

...

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”*

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Trần Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã từng bị kết án và bị xử phạt tù nhưng vẫn tiếp tục phạm tội. Xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Năm 2007, bị cáo bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Năm 2017, bị công an Phường 7 Quận 8 bắt đưa đi cai nghiện bắt buộc. Mặc dù không bị xem là án tích nhưng khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét để có mức hình phạt phù hợp với nhân thân của bị cáo.

[7] Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả bị hại thuộc trường hợp “*Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn*”. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[8] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng trong vụ án: 01 (một) USB màu trắng dung lượng 02GB hiệu Toshiba chứa hình ảnh bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản do bị hại giao nộp, xét bị hại không có yêu cầu nhận lại, đây là tài liệu, chứng cứ có liên quan vụ án; nên cần tịch thu và tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

- 01 xe gắn máy hiệu Wave RSX màu đỏ đen biển số 63X9-8153 trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho bị hại, đồng thời bị hại không có ý kiến, yêu cầu gì liên quan đến việc tạm giữ, xử lý vật chứng nên không đề cập giải quyết.

[10] Về trách nhiệm dân sự, do bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Anh Lê Văn Q, Nguyễn Văn T khi mua chiếc xe gắn máy hiệu Wave RSX màu đỏ đen biển số 63X9-8153, không biết là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp quy định pháp luật. Đối với số tiền anh Q, anh T mua chiếc xe trên, bị cáo chưa hoàn trả và anh Q, anh T cũng không có yêu cầu gì đối với bị cáo về số tiền này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/8/2020.

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu và lưu theo hồ sơ vụ án 01 (một) USB màu trắng dung lượng 02GB hiệu Toshiba; được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 bảo quản trong một bì thư niêm phong, dán kín .

- Căn cứ vào Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trần Văn H nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Phúc**